

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1803/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 4
dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển
Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc
Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết
Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một
số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND
tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công
tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Khung chính sách dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi
phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối
Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai);*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh
Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu V/v Ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về Ban hành đơn giá bồi thường về tài sản, cây trồng, vật nuôi trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Tam Đường và thành phố Lai Châu thuộc dự án kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện 04 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số **636/TTr-TNMT** ngày **28/9/2021**.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 4 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu), cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ, tái định cư chủ đầu tư phải chi trả là: 184.298.926 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi tư triệu hai trăm chín mươi tám nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	184.298.926 đồng
+ Tài sản, vật kiến trúc:	130.252.324 đồng
+ Cây cối, hoa màu:	8.337.002 đồng
+ Chính sách hỗ trợ:	45.709.600 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.
- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND các xã, phường: San Thàng, Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

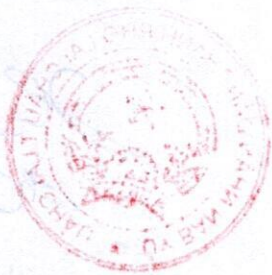
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 4)

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**

Kèm theo Quyết định số: 1803/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
A	Tổng cộng				184.298.926
1	Chi trả cho chủ sở hữu				184.298.926
b	Về tài sản vật kiến trúc				130.252.324
c	Về cây cối hoa màu				8.337.002
d	Về chính sách hỗ trợ				45.709.600
B	Chi tiết cho các hộ dân				184.298.926
1	Đối với hộ ông Hoàng Ngọc Hà				
	Địa chỉ: Bản Cẩng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				
					22.491.212
a	Về tài sản vật kiến trúc				22.284.812
	Toàn bộ tài sản do ông Hoàng Ngọc Hà tạo lập năm 2018, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Toàn bộ tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất.				
1	Cổng INOK (3,5*2,4)	m ²	8,4	825.000	6.930.000
2	Trụ cổng BTCT (0,5*0,5*3)*2	m ³	1,5	1.393.700	2.090.550
3	Tường xây gạch bi tường 12 cm (2*2,2)	m ²	4,4	127.600	561.440
4	Móng tường xây gạch (0,8*18,5*0,4)	m ²	5,9	556.600	3.295.072
5	Ốp gạch liên doanh (1*4)	m ²	4,0	143.000	572.000
6	Kè đá xây (chân tường) (1,5*30*0,5)	m ³	22,5	392.700	8.835.750
b	Về cây cối hoa màu				206.400
1	Hoa cây cảnh cho thu hoạch (hoa giấy)	m ²	4,0	48.000	192.000
2	Khóm tre	Khóm	1,0	14.400	14.400
2	Đối với hộ bà Lý Thị Tám và ông Lò Văn Sung				
	Địa chỉ: Bản Lò Suối Tùng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				
					7.245.743
a	Về tài sản vật kiến trúc				6.609.141
	Toàn bộ tài sản do bà Lý Thị Tám tạo lập năm 2016, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện Dự án.				

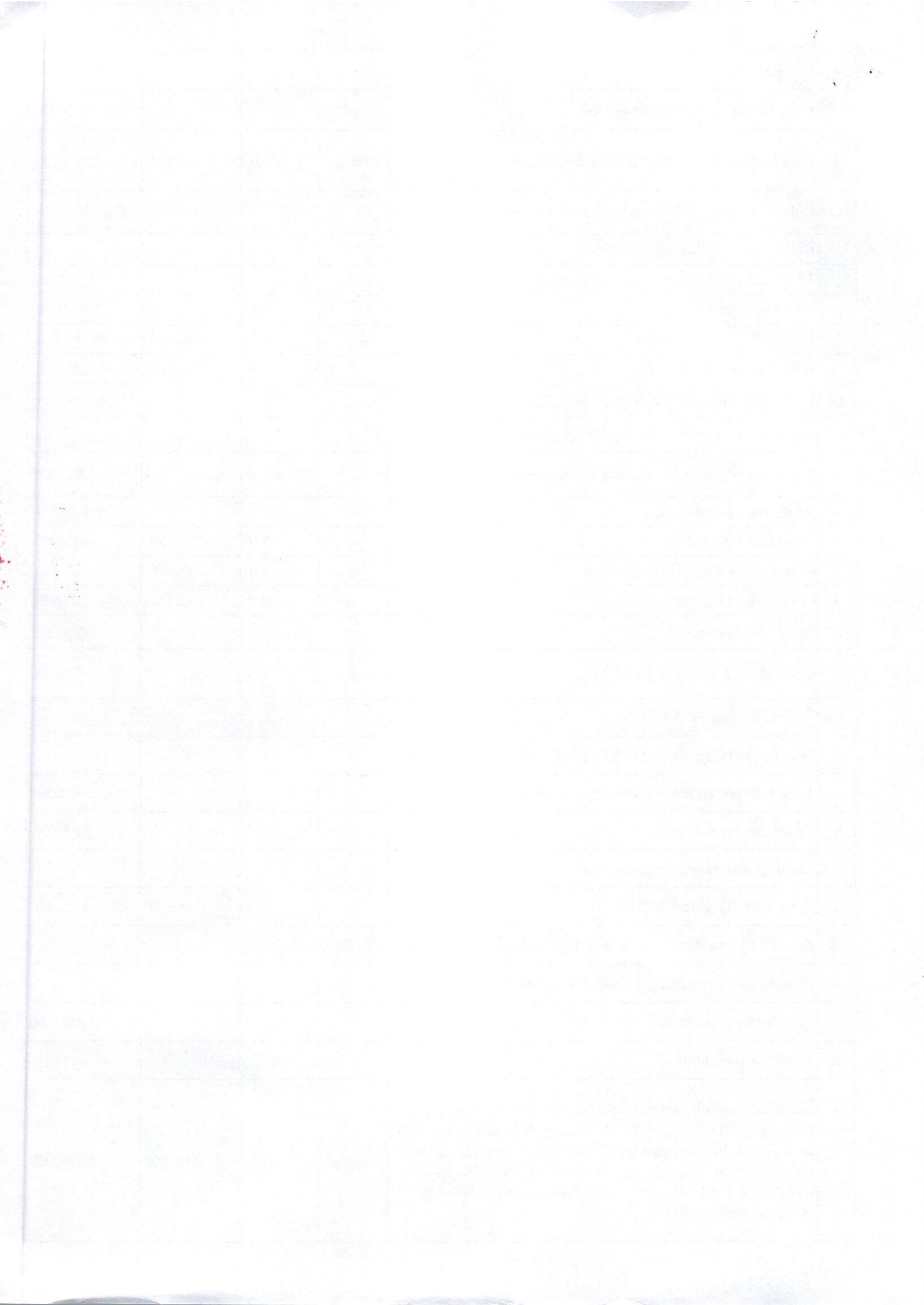


1	Kè đá xây (45*0,5*0,7) chân tường xây	m ³	15,8	392.700	6.185.025
2	Kè đá xây (1,5*0,8*0,9) chân tường xây	m ³	1,1	392.700	424.116
b	Về cây cối hoa màu				636.602
1	Sản lượng ngô 79m ² *53 tấn/ha/năm	đồng/kg	41,9	7.000	293.090
2	Sản lượng lúa 73,4 m ² *52 tấn/ha/năm	đồng/kg	38,2	9.000	343.512
3	Đối với hộ ông Trần Văn Kèn (Hiện trạng bà Nguyễn Thị Nhậm đang sử dụng)				
	Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)				6.700.280
a	Về tài sản vật kiến trúc				6.700.280
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi				
1	Cống cuốn Φ 100-300 truy thu lại đã tính tại Quyết định 1548/QĐ-UBND ngày 1/9/2021 của UBND thành phố	m	-36	144.100	-5.187.600
	Cống cuốn Φ 500	m	36,0	187.330,0	6.743.880
2	Ống nhựa HDPE Φ 110 đường dẫn nước vào ao của gia đình	m	36,0	139.000	5.004.000
3	Cọc BTT	Cọc	2,0	70.000	140.000
4	Đối với hộ ông Vàng Văn Minh				
	Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				5.646.200
a	Về tài sản vật kiến trúc				3.882.200
	<i>Toàn bộ tài sản do ông Minh tạo lập năm 2014, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tài sản tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất hàng năm, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp</i>				
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi				
1	Ống nước HDPE Φ 50 dày 2,4mm	m	118,0	32.900	3.882.200
b	Về cây cối hoa màu				1.764.000
1	Cây bơ bán kính phát tán từ 2 -4 m	Cây	1	540.000	540.000
2	Cây bưởi bán kính phát tán từ 1-2 m	Cây	3	360.000	1.080.000
3	Cây chuối cao trên 1,2 m	Cây	3	24.000	72.000
4	Cây chuối cao dưới 1,2 m	Cây	4	18.000	72.000
5	Đối với hộ ông Lò Văn Ních				
	Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				11.256.000
a	Về Tài sản vật kiến trúc				8.646.000
1	Cống cuốn Φ 300	m	60,0	144.100	8.646.000

b	Về cây cối hoa màu					2.610.000
1	Cây nhãn bán kính phát tán từ 1-2 m	cây	5,0	420.000		2.100.000
2	Cây chuối cao trên 1,2	Cây	10,0	24.000		240.000
3	Cây chuối cao dưới 1,2	Cây	15,0	18.000		270.000
6	Đối với hộ ông Vầy Văn Quê					
	Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)					16.450.000
a	Về tài sản vật kiến trúc					16.450.000
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi					
1	Ống nước HDPE Φ 50 dày 2,4mm	m	500,0	32.900		16.450.000
7	Đối với Công ty TNHH một thành viên Thương Mại Đại Minh					
	Địa chỉ: xã San Thàng thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)					3.002.450
a	Về tài sản vật kiến trúc					3.002.450
1	Rãnh thoát nước ngoài nhà xây đá hộc trát hoàn chỉnh	md	26,5	113.300		3.002.450
8	Đối với hộ ông Nguyễn Xuân Hòa					
	Địa chỉ: Tổ 8, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)					4.019.472
a	Về tài sản vật kiến trúc: Toàn bộ tài sản trên đất của ông Giàng A Cha do ông Nguyễn Xuân Hòa tạo lập năm 2016 (ông Hòa nhận chuyển nhượng QSD đất sau thời điểm ngày 1/1/2008, không có giấy tờ chuyển nhượng theo quy định pháp luật, không đủ điều kiện quy chủ, bồi thường). Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất; tài sản sử dụng ổn định, đúng mục đích sử dụng, không tranh chấp.					1.319.472
1	Kè đá xây (0,3*0,8*14)	m ²	3,4	392.700		1.319.472
b	Về cây cối hoa màu					2.700.000
1	Cây Đào bán kính phát tán từ 2-4 m	Cây	2	480.000		960.000
2	Cây sấu bán kính phát tán từ 2-4m	Cây	1	360.000		360.000
3	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 3	Cây	5	132.000		660.000
4	Cây bơ bán kính phát tán từ 1-2 m	Cây	2	360.000		720.000
9	Đối với hộ ông Đỗ Văn Khiêm					

	Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				11.500.000
a	Về chính sách hỗ trợ				11.500.000
1	Hỗ trợ thuê nhà (4 khẩu)	đồng/hộ	5,0	1.500.000	7.500.000
2	Hỗ trợ làm đường nước	đồng/hộ	1,0	2.000.000	2.000.000
3	Hỗ trợ lắp điện thoại, truyền hình	đồng/hộ	1,0	1.000.000	1.000.000
4	Hỗ trợ lắp điện chiếu sáng	đồng/hộ	1,0	1.000.000	1.000.000
10	Đối với hộ ông Lê Công Bắc				
	Địa chỉ: Bản Cắng Dắng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)				11.500.000
a	Về chính sách hỗ trợ				11.500.000
1	Hỗ trợ thuê nhà (2 khẩu)	đồng/hộ	5,0	1.500.000	7.500.000
2	Hỗ trợ làm đường nước	đồng/hộ	1,0	2.000.000	2.000.000
3	Hỗ trợ lắp điện thoại, truyền hình	đồng/hộ	1,0	1.000.000	1.000.000
4	Hỗ trợ lắp điện chiếu sáng	đồng/hộ	1,0	1.000.000	1.000.000
11	Đối với hộ ông Nguyễn Quốc Tuấn				
	Địa chỉ: Thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)				3.968.720
a	Về tài sản vật kiến trúc				3.968.720
1	Ống thép mã Kẽm Φ 40 (2m/cọc*31 cọc)	m ²	62,0	26.100	1.618.200
2	Dây thép gai (4 dây*110m/dây)	m	440	5.000	2.200.000
3	Tấm đan BTCT (1,8*0,6*0,1)	m ³	0,108	1.393.700	150.520
12	Đối với hộ ông Trần Văn Và				
	Địa chỉ: Bản Cắng Dắng, xã San Thàng thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)				49.500.000

a	Về tài sản vật kiến trúc					49.500.000
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi					
1	Khối lượng đào đắp đất thủ công (80*3*2,5)	m ³	600,0	82.500		49.500.000
13	Đối với hộ ông Trần Thanh Bình và bà Vũ Thị Hương					
	Địa chỉ: Tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)					2.912.690
a	Về tài sản vật kiến trúc					2.912.690
1	Kè xây gạch bi (0,5*1*10)	m ³	5,0	556.600		2.783.000
2	Cống cuốn BT ϕ 100-300	m	0,9	144.100		129.690
14	Đối với hộ ông Vui Văn Tiêu, Phạm Thị Hằng					
	Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)					1.845.275
a	Về tài sản vật kiến trúc					1.425.275
1	Ống nhựa PPR ϕ 20	m	5,0	27.400		137.000
2	Ống nhựa PPR ϕ 20 bị ảnh hưởng	m	1,0	27.400		27.400
3	Cống cuốn BT ϕ 800	m	5,0	252.175		1.260.875
b	Về cây cối hoa màu					420.000
1	Cây nhãn bán kính phát tán từ 1-2 m	Cây	1,0	420.000		420.000
15	Đối với hộ ông Sẻ A Lập					
	Địa chỉ: Bản Cắng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)					432.300
a	Về tài sản vật kiến trúc					432.300
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi					
1	Cống cuốn BT ϕ 100-300	m	3,0	144.100		432.300
16	Đối với hộ ông Vàng Văn Mão (Hiện trạng ông Lục Trung Kiên đang sử dụng)					
	Địa chỉ: Bản Cắng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)					21.407.600
a	Về chính sách hỗ trợ					21.407.600
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác	đồng/m ²	26,0	105.000		2.730.000



2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ	đồng/m ²	126,2	148.000	18.677.600
17 Đối với hộ ông Vàng Văn Sang (Hoàng Đình Dũng)					
	Địa chỉ: Bản Tả Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)				1.302.000
a	Về chính sách hỗ trợ				1.302.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất trồng cây hàng năm theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m ²	12,4	105.000	1.302.000
18 Đối với hộ ông Nguyễn Đức Kiển					
	Địa chỉ: Tổ 8, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)				3.118.984
a	Về tài sản vật kiến trúc				3.118.984
1	Truy thu lại nền BT đá dăm dày 10cm (3,2*2,6) đã tính tại Quyết định số 1548/Qđ - UBND ngày 01/9/2021)	m ²	8,3	83.600	(695.552)
2	Tính bổ sung Nền BT đá dăm dày 30 cm (3,2*2,6) (tính bằng 3 lần đơn giá nền BT đá dăm dày 10 cm)	m ²	8,3	250.800	2.086.656
3	Kè đá xây (Chân tường bao) (12*0,4*0,5) + (10*0,4*0,5)	m ²	4,4	392.700	1.727.880

1000